

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng  
Công trình: Sửa chữa định kỳ đường Bồng Sơn – Hoài Hương  
(MS: RT3-04-07-06)  
Dự án: Phân vốn bổ sung Dự án Giao thông nông thôn 3 tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 10546/BGTVT-KHĐT ngày 03/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc cho phép sử dụng vốn dự các hợp phần bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật Dự án GTNT 3 phân vốn bổ sung để đầu tư các tuyến đường đã có trong danh mục đầu tư được phê duyệt;

Căn cứ Quyết định số 3445/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì sử dụng vốn dự các hợp phần bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật thuộc Dự án: Phân vốn bổ sung dự án Giao thông nông thôn 3, tỉnh Bình Định,

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 382/BC-SKHĐT ngày 23/12/2013 về việc báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa định kỳ đường Bồng Sơn – Hoài Hương (MS: RT3-04-07-06) thuộc Dự án Phân vốn bổ sung dự án Giao thông nông thôn 3, tỉnh Bình Định; đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 3077/TTr-SGTVT ngày 11/12/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, với các nội dung sau:

**1. Tên công trình: Sửa chữa định kỳ đường Bồng Sơn – Hoài Hương (MS: RT3-04-07-06)**

**2. Chủ đầu tư: Bộ Giao thông Vận tải**

**3. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 6**

**4. Thực hiện quản lý dự án: Ban QLDA CTGT Bình Định.**

**5. Tổ chức Tư vấn lập báo cáo KTKT: Công ty CP TV TKGT Bình Định**

**6. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: Lê Thanh Bảo**

**7. Mục tiêu sửa chữa:** Đảm bảo giao thông trên tuyến đường Bồng Sơn – Hoài Hương thông suốt và an toàn; phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của huyện Hoài Nhơn.

**8. Nội dung và quy mô sửa chữa**

Trên cơ sở hiện trạng đường cũ bị hư hỏng, tiến hành sửa chữa nâng cấp lại mặt đường và sửa chữa hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường cấp AH<sub>MN</sub> (Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2011 của Bộ GTVT), tương đương cấp VI miền núi theo TCVN 4054:2005).

- |                                     |                                        |
|-------------------------------------|----------------------------------------|
| - Tốc độ xe tính toán               | : $V = 20\text{km/h}$                  |
| - Bề rộng nền đường                 | : $B_{\text{nền}} = 5,0 - 6,0\text{m}$ |
| - Bề rộng phần xe chạy              | : $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{ m}$      |
| - Bề rộng lề đường                  | : $B_{\text{lề}} = 2 \times 1\text{m}$ |
| - Độ dốc ngang mặt đường            | : $I_{\text{mặt}} = 2\%$               |
| - Độ dốc ngang phần lề              | : $I_{\text{lề}} = 4,0\%$              |
| - Độ dốc dọc lớn nhất               | : $I_{\text{max}} = 10\%$              |
| - Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất  | : $R_{\text{min}} = 15\text{ m}$       |
| - Chiều dài lớn nhất của độ dốc dọc | : $L = 300\text{m}$                    |
| - Chiều dài tuyến đường sửa chữa    | : $L = 10,667\text{Km}$                |

**\* Kết cấu xây dựng**

**a. Nền mặt đường**

- Đoạn từ Km 0+00 – Km1+78,80 (chiều dài  $L=1,079\text{Km}$ ): thảm BTN C12,5 dày 3cm + bù vênh; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn  $0,5\text{Kg/m}^2$  trên mặt đường BTXM hiện hữu rộng 6m.

- Đoạn từ Km1+78,80 – Km5+379,27 (chiều dài  $L = 4,30\text{Km}$ ) và từ Km5+653,53 – Km9+00 (chiều dài  $L = 3,347\text{Km}$ ): thảm BTN C12,5 dày 3cm + bù vênh; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn  $0,5\text{Kg/m}^2$  trên mặt đường BTXM hiện hữu rộng 3m; nền đường, lề đường đắp đất CPĐ K95.

- Đoạn từ Km5+379,27 – Km5+653,53 (chiều dài  $L = 0,274\text{Km}$ ); sửa chữa hư hỏng và nâng cao độ thiết kế mặt đường chống ngập úng trên mặt đường BTXM hiện hữu: thảm BTN C12,5 dày 7cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn  $0,5\text{Kg/m}^2$  + tưới nhựa thấm  $1,0\text{Kg/m}^2$  trên lớp móng CPĐD loại 1  $D_{\text{max}} = 25\text{mm}$  đầm chặt K98; nền đường, lề đường đắp đất CPĐ K95.

- Sửa chữa các vị trí hư hỏng cục bộ trên toàn tuyến (Km0 – Km10+667): thảm BTN C12,5 dày 3cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn  $0,5\text{Kg/m}^2$ ; xây dựng

lớp BTXM M250 đá 2x4cm dày 20cm trên lớp lót giấy dầu đáy khuôn (lu lèn tăng cường đạt K98 dày 30cm).

**b. Công trình thoát nước**

- Xây dựng 01 cầu bản hộp 2x4m bằng BTCT thường tại Km3+108,5 thay thế cầu cũ bị hư hỏng:

+ Tải trọng thiết kế 0,65HL93.

+ Khổ cầu  $B=6+0,25 \times 2=6,5\text{m}$ .

+ Đệm móng móng, chân khay sân cầu, chân khay mái taluy đá 4x6 đầm chặt

+ Móng móng, trụ BT M200 đá 2x4.

+ Thân cầu, bản dưới BT M300 đá 2x4.

+ Bản mặt cầu, gờ chắn bánh BT M300 đá 1x2.

+ Lớp phủ mặt cầu bằng BTCT M300 đá 0,5x1cm dày trung bình 6cm

+ Móng tường cánh BT M150 đá 2x4,

+ Chân khay sân cầu, chân khay mái taluy BT M150 đá 4x6.

+ Tường cánh BT M200 đá 2x4

+ Sân cầu BT M200 đá 2x4 dày 20cm

+ Bản quá độ BT M250 đá 1x2

+ Mái taluy đường đầu cầu gia cố bằng đá chẻ KT:15x20x25 VXM M100

- Xây dựng mới 01 cống vuông 50x50cm L=5m và bố trí 02 rãnh thoát nước hình chữ nhật có nắp đậy (L=2x208m) tại Km5+532,37:

+ Đệm móng cống, rãnh dọc đá 4x6 đầm chặt.

+ Thân cống bằng BTCT M300 đá 1x2.

+ Rãnh dọc hai bên tuyến, mương dẫn hố thu bằng BT M200 đá 1x2.

+ Tấm đan nắp đậy bằng BTCT M300 đá 1x2.

**c. Công trình phụ trợ:** Xây dựng hệ thống cọc tiêu, biển báo theo quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2012/BGTVT.

*(Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo KTKT do đơn vị Tư vấn lập).*

**9. Địa điểm:** Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

**10. Diện tích sử dụng đất:** Thực hiện trên nền đường cũ đã có.

**11. Phương án sửa chữa:** Thi công kết hợp thủ công và cơ giới.

**12. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông đường bộ cấp III.

**13. Phương án GPMB, tái định cư:** Không có GPMB.

**14. Tổng dự toán:** **9.210.195.000 đồng**

Trong đó: - Chi phí xây dựng: 8.179.641.000 đồng

- Chi phí QLDA: 149.675.000 đồng

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 687.321.000 đồng

- Chi phí khác: 99.871.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 93.687.000 đồng

**15. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn vay WB/DFID và vốn đối ứng của Trung ương.

**16. Hình thức Quản lý dự án:** Thực hiện theo Sổ tay điều hành và cơ chế thực hiện của dự án giao thông nông thôn 3 (nguồn vốn vay WB/DFID).

**17. Thời gian thực hiện:** Năm 2013-2014.

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện cho các cơ quan tổng hợp theo dõi, trình UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Hồ Quốc Dũng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19. (M.11b) *ph*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**